

Số: 04/CT-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 1991

CHỈ THỊ

V/v xét duyệt hoàn thành kế hoạch và phân phối lợi nhuận năm 1990 đối với các đơn vị sản xuất KD trong khu vực quốc doanh, CTHD của thành phố và quận, huyện

- Căn cứ văn bản số 79/UB-TH ngày 06-01-1990 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc xét duyệt hoàn thành kế hoạch 1989.

- Căn cứ văn bản số 4837/UB-TM ngày 26-10-1989 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và văn bản số 88/TC-CĐTH ngày 16-2-1990 của Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện văn bản số 4837/UB-TM về việc cải tiến chế độ thu đối với xí nghiệp quốc doanh thành phố và quận huyện.

Để phù hợp với tình hình thực tế trong hoạt động SXKD của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố quy định việc xét duyệt hoàn thành kế hoạch và phân phối lợi nhuận đối với các đơn vị SXKD trong khu vực quốc doanh, CTHD năm 1990 như sau:

I. Việc xét duyệt hoàn thành kế hoạch vẫn áp dụng theo tinh thần văn bản số 79/UB-TH ngày 6-1-1990 của Ủy ban nhân dân thành phố.

II. Việc phân phối lợi nhuận thực hiện như sau:

1/ Khi xác định lợi nhuận xí nghiệp cần xem xét, đánh giá và phân tích các khoản chênh lệch giá cấu thành trong lợi nhuận, các khoản chênh lệch giá này được tách ra khỏi lợi nhuận và được để lại bổ sung vốn lưu động.

2/ Trong trường hợp xí nghiệp có xin miễn giảm thuế vốn lưu động, thuế doanh nghiệp hoặc thuế hàng hoá, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch đăng ký thì xí nghiệp phải tính toán lại theo tỷ lệ quy định của các loại thuế phải nộp ngân sách trước khi phân phối lợi nhuận.

3/ Toàn bộ lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp không phân biệt trong kế hoạch, ngoài kế hoạch, sản xuất chính, sản xuất phụ... được phân phối theo Văn bản số 80/TC-CĐTH ngày 16-2-1990 của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

a/ Đối với ngành công nghiệp nặng, sản xuất tư liệu, sản xuất khai thác gỗ, đánh bắt thủy sản, hải sản, nông nghiệp, xây lắp, vận tải...

+ 30% nộp ngân sách.

+ 70% trích lập quỹ xí nghiệp.

- Đối với xí nghiệp thuộc các ngành nội thương, ngoại thương, các tổ chức

cung ứng vật tư, dịch vụ, ăn uống khách sạn, các loại xí nghiệp khác...

+ 50% nộp ngân sách.

+ 50% trích lập quỹ xí nghiệp.

b/ Lợi nhuận để lại xí nghiệp được trích cho quỹ khuyến khích phát triển sản xuất tối thiểu là 35%, phần còn lại dùng để trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi, nếu tổng số trích vào 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi bình quân đầu người cán bộ công nhân viên trong danh sách thực tế làm việc trong cả năm 1990 vượt quá 400.000 đ (bốn trăm ngàn đồng) thì số vượt này được phân phối như sau:

- 50% nộp ngân sách

+ Nộp vào TK 741.2, chương loại, khoản, hạng theo xí nghiệp đang sử dụng, mục 30 “thu khác về thuế” (đối với xí nghiệp quốc doanh do thành phố quản lý).

+ Nộp vào TK 741.3, chương loại, khoản, hạng theo xí nghiệp đang sử dụng, mục 30 “thu khác về thuế” (đối với xí nghiệp quốc doanh do quận huyện quản lý).

- 50% trích lập các quỹ xí nghiệp, do Giám đốc và tập thể lao động trong xí nghiệp quyết định phân chia các quỹ.

4/ Các đơn vị thực hiện chế độ khoán nộp ngân sách cũng thực hiện chính sách điều tiết theo quy định nêu trên.

5/ Đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu, nếu có nguồn từ khoản chênh lệch lấy thu bù chi thì được trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi tối đa không quá 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) cho 1 cán bộ công nhân viên tính bình quân số CBCNV trong danh sách thực tế làm việc cả năm 1990.

6/ Ngoài ra đối với các xí nghiệp có phần lợi nhuận để lại quá ít cũng trích bổ sung cho 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi từ nguồn lợi nhuận phát sinh nộp ngân sách nhưng tối đa không quá 100.000 đ (một trăm ngàn đồng) cho 1 CBCNV tính bình quân số CBCNV trong danh sách thực tế làm việc cả năm 1990.

7/ Đơn vị có kế hoạch lỗ được Ủy ban nhân dân duyệt, được dùng nguồn lợi nhuận điều hoà trong ngành để trích 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi tối đa không quá 100.000 đ (một trăm ngàn đồng) tính bình quân số công nhân viên chức trong danh sách thực tế làm việc cả năm 1990.

8/ Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra hoàn thành kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước năm 1990 của xí nghiệp được cơ quan chủ quản cấp trên đề nghị, cơ quan tài chính cùng cấp duyệt tạm trích 70% mức trích lập 3 quỹ xí nghiệp cả năm 1990.

9/ Đối với các đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh nộp ngân sách thì phần lợi nhuận để lại xí nghiệp sẽ bị phạt giảm trừ 2% tổng mức trích vào 3 quỹ xí nghiệp cho mỗi % không hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh đối

với các vi phạm khác như: vi phạm chế độ, chính sách quản lý kinh tế tài chính, chế độ báo cáo kế toán thống kê của Nhà nước, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị phạt giảm trừ 3 quỹ từ 2 – 5% cho mỗi vi phạm đến mức tối thiểu 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) cho 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi tính bình quân số CBCNV trong danh sách thực tế làm việc cả năm 1990.

10/ Các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chuyên doanh và Chi cục kho bạc, Chi nhánh kho bạc chỉ giải quyết việc rút tiền thưởng từ lợi nhuận của các xí nghiệp khi đã có xét duyệt của cơ quan tài chính cùng cấp.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, khó khăn, các ngành, các xí nghiệp phản ảnh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp ý kiến trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
K/T Chủ tịch
Phó chủ tịch

Vương Hữu Nhơn